# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A202 - A202 (S/chứa: 90) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | - [111432]: Thi Xử lý nước thải - Lần 1<br>- Mã LHP: 242060025001<br><br>**********<br>- [111758]: Thi Năng lượng mới và tiết kiệm năng lượng - Lần 1<br>- Mã LHP: | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Đại hội đại biểu Liên chi Hội Sinh viên khoa MTCN lần thứ III | | | | |
| A202 - A202 (S/chứa: 90) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A202 - A202 (S/chứa: 90) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Đại hội đại biểu Liên chi Hội Sinh viên khoa MTCN lần thứ III | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | Học - | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Đại hội đại biểu Liên chi Hội Sinh viên khoa MTCN lần thứ III | | | | |
| A202 - A202 (S/chứa: 90) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A202 - A202 (S/chứa: 90) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Đại hội đại biểu Liên chi Hội Sinh viên khoa MTCN lần thứ III | | | Học - | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A202 - A202 (S/chứa: 90) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A203 - CLC - A203 - CLC (S/chứa: 50) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | - [242031007001CLC] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT052] Phan Thị Phương Diễm (Giảng chính)<br>- [KT087] Phan Lâm Nhật Nam (Giảng chính)<br>- [KT090] Vũ Tiến An (Giảng chính) | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A203 - CLC - A203 - CLC (S/chứa: 50) | Tiết 5 (10h35-11h25) | | - [242031007001CLC] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT052] Phan Thị Phương Diễm (Giảng chính)<br>- [KT087] Phan Lâm Nhật Nam (Giảng chính)<br>- [KT090] Vũ Tiến An (Giảng chính) | | | | | |
| A203 - CLC - A203 - CLC (S/chứa: 50) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A203 - CLC - A203 - CLC (S/chứa: 50) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A203 - CLC - A203 - CLC (S/chứa: 50) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A203 - CLC - A203 - CLC (S/chứa: 50) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A203 - CLC - A203 - CLC (S/chứa: 50) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A204 - A(HH) - A204 - A(HH) (S/chứa: 50) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A204 - A(HH) - A204 - A(HH) (S/chứa: 50) | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A204 - A(HH) - A204 - A(HH) (S/chứa: 50) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | - [242022006002] Hội họa 5<br>- [MT008] Dương Thanh Ngọc (Giảng chính)<br>- [MT056] Lê Ngọc Tú (Giảng chính)<br>- [MT075] Hồ Vũ Thụy (Giảng chính)<br>- Lớp: LC_MTTT24<br>- Nội dung: | - [242022006003] Hội họa 5<br>- [MT001] Bùi Triệu Tú (Giảng chính)<br>- [MT004] Võ Quốc Đạt (Giảng chính)<br>- [MT019] Hồ Thị Thúy Mai (Giảng chính)<br>- [MT074] Lê Duy (Giảng chính) | | | - [242022006003] Hội họa 5<br>- [MT001] Bùi Triệu Tú (Giảng chính)<br>- [MT004] Võ Quốc Đạt (Giảng chính)<br>- [MT019] Hồ Thị Thúy Mai (Giảng chính)<br>- [MT074] Lê Duy (Giảng chính) | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A204 - A(HH) - A204 - A(HH) (S/chứa: 50) | Tiết 9 (14h40-15h30) | - [242022006002] Hội họa 5<br>- [MT008] Dương Thanh Ngọc (Giảng chính)<br>- [MT056] Lê Ngọc Tú (Giảng chính)<br>- [MT075] Hồ Vũ Thụy (Giảng chính)<br>- Lớp: LC_MTTT24<br>- Nội dung: | - [242022006003] Hội họa 5<br>- [MT001] Bùi Triệu Tú (Giảng chính)<br>- [MT004] Võ Quốc Đạt (Giảng chính)<br>- [MT019] Hồ Thị Thúy Mai (Giảng chính)<br>- [MT074] Lê Duy (Giảng chính) | | | - [242022006003] Hội họa 5<br>- [MT001] Bùi Triệu Tú (Giảng chính)<br>- [MT004] Võ Quốc Đạt (Giảng chính)<br>- [MT019] Hồ Thị Thúy Mai (Giảng chính)<br>- [MT074] Lê Duy (Giảng chính) | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A204 - A(HH) - A204 - A(HH) (S/chứa: 50) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A204 - A(HH) - A204 - A(HH) (S/chứa: 50) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A204 - A(HH) - A204 - A(HH) (S/chứa: 50) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A302 - A302 (S/chứa: 90) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111759]: Thi Chiến lược quy hoạch và quản lý nguồn nước - Lần 1<br>- Mã LHP: 242860002101 | | - [111241]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010009 | - [111730]: Thi Địa chất thủy văn - Lần 1<br>- Mã LHP: 242550001504 | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A302 - A302 (S/chứa: 90) | Tiết 3 (8h40-9h30) | - [111759]: Thi Chiến lược quy hoạch và quản lý nguồn nước - Lần 1<br>- Mã LHP: 242860002101 | | - [111241]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010009 | - [111730]: Thi Địa chất thủy văn - Lần 1<br>- Mã LHP: 242550001504 | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | - [110957]: Thi Ngoại ngữ chuyên ngành KTĐT - Lần 1<br>- Mã LHP: 242012019001 | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A302 - A302 (S/chứa: 90) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A302 - A302 (S/chứa: 90) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A302 - A302 (S/chứa: 90) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | | - [111276]: Thi Kỹ thuật thi công 1 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050038001 | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A302 - A302 (S/chứa: 90) | Tiết 13 (18h20-19h10) | - [111276]: Thi Kỹ thuật thi công 1 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050038001 | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A302 - A302 (S/chứa: 90) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A303 - A303 (S/chứa: 136) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | | | - [111278]: Thi Quản lý bất động sản - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050041001 | - [111245]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010006 | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A303 - A303 (S/chứa: 136) | Tiết 2 (7h50-8h40) | | - [111278]: Thi Quản lý bất động sản - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050041001 | - [111245]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010006 | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | - [111750]: Thi Quản lý đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242840005301 | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 11) | | | | |
| A303 - A303 (S/chứa: 136) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A303 - A303 (S/chứa: 136) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 11) | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 11) | | | | |
| A303 - A303 (S/chứa: 136) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | | - [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính)<br>- [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính) | | - [XD110] Nguyễn Thị Mỹ Trinh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCB<br>- Nội dung: | - [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính)<br>- [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính) | | - [XD110] Nguyễn Thị Mỹ Trinh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCB<br>- Nội dung: | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A303 - A303 (S/chứa: 136) | Tiết 12 (17h30-18h20) | - [242030003001] Nguyên lý Thiết kế công trình dân dụng<br>- [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính)<br>- [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính)<br>- Lớp:<br>- Nội dung: | | - [242050024003] Pháp luật trong xây dựng<br>- [XD110] Nguyễn Thị Mỹ Trinh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCB<br>- Nội dung:<br><br>- T36 (10/05/2025)<br>- T40 (04/06/2025) | - [242030003001] Nguyên lý Thiết kế công trình dân dụng<br>- [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính)<br>- [KT014] Văn Tấn Hoàng (Giảng chính)<br>- Lớp:<br>- Nội dung: | | - [242050024003] Pháp luật trong xây dựng<br>- [XD110] Nguyễn Thị Mỹ Trinh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCB<br>- Nội dung:<br><br>- T36 (10/05/2025)<br>- T40 (04/06/2025) | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A303 - A303 (S/chứa: 136) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A304 - A304 (S/chứa: 90) | | | | | | | | SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Tổ chức thi thử Tiếng anh (Theo kế hoạch Cuộc |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A304 - A304 (S/chứa: 90) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Tổ chức thi thử Tiếng anh (Theo kế hoạch Cuộc thi học thuật Tiếng Anh) |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111322]: Thi Cơ học kết cấu - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050209001 | | - [111242]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010001CLC | - [111507]: Thi Luật bản quyền - Lần 1<br>- Mã LHP: 242080033002 | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | - [111706]: Thi Kỹ thuật hạ tầng đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242360003302 | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 10) | | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 12) | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Kiện toàn Đội CTXH | |
| A304 - A304 (S/chứa: 90) | | | | | | | | SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Tổ chức thi thử Tiếng anh (Theo kế hoạch Cuộc |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A304 - A304 (S/chứa: 90) | Tiết 6 (11h25-13h00) | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 10) | | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 12) | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Kiện toàn Đội CTXH | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Tổ chức thi thử Tiếng anh (Theo kế hoạch Cuộc thi học thuật Tiếng Anh) |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 10) | | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - 1. LỚP HỌC ÔN THI TOEIC LISTENING & READING B2 (buổi 12) | | |
| A304 - A304 (S/chứa: 90) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A304 - A304 (S/chứa: 90) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Kiện toàn Đội CTXH | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A304 - A304 (S/chứa: 90) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A305 - A305 (S/chứa: 188) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Tổ chức thi thử Tiếng anh (Theo kế hoạch Cuộc thi học thuật Tiếng Anh) |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111344]: Thi Kết cấu bê tông cốt thép 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242051202004 | - [111253]: Thi Máy xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050014005 | - [111179]: Thi Kinh tế học đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040022001 | - [110842]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015010 | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111225]: Thi Kết cấu công trình 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050003005 | - [111417]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206006 | - [111332]: Thi Địa cơ - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050282001 | - [111175]: Thi Lịch sử và lý thuyết đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040020001 | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A305 - A305 (S/chứa: 188) | Tiết 5 (10h35-11h25) | - [111225]: Thi Kết cấu công trình 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050003005 | - [111417]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206006 | - [111332]: Thi Địa cơ - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050282001 | - [111175]: Thi Lịch sử và lý thuyết đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040020001 | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Tổ chức thi thử Tiếng anh (Theo kế hoạch Cuộc thi học thuật Tiếng Anh) |
| A305 - A305 (S/chứa: 188) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | Mượn phòng - - SV010Trần Nguyễn Minh Khoa - SV - Mượn phòng - Tổ chức thi thử Tiếng anh (Theo kế hoạch Cuộc thi học thuật Tiếng Anh) |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A305 - A305 (S/chứa: 188) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A305 - A305 (S/chứa: 188) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A305 - A305 (S/chứa: 188) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A305 - A305 (S/chứa: 188) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A306 - A306 (S/chứa: 94) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | - [111005]: Thi Vật lý kiến trúc 1 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242030005001CLC | - [111433]: Thi Chuẩn bị kỹ thuật đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242060026001 | - [111206]: Thi Lịch sử kiến trúc cảnh quan - Lần 1<br>- Mã LHP: 242041020002 | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | | | | - [111707]: Thi Kỹ thuật hạ tầng đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242360003301CLC | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A306 - A306 (S/chứa: 94) | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | - [111707]: Thi Kỹ thuật hạ tầng đô thị - Lần 1 - Mã LHP: 242360003301CLC | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A306 - A306 (S/chứa: 94) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A306 - A306 (S/chứa: 94) | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A306 - A306 (S/chứa: 94) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | - [242050009001] Cơ học kết cấu 1<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- Lớp:<br>- Nội dung:<br><br>- T32 (11/04/2025) | | | - [242050009001] Cơ học kết cấu 1<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- Lớp:<br>- Nội dung:<br><br>- T32 (11/04/2025) | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A306 - A306 (S/chứa: 94) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | - [242050009001] Cơ học kết cấu 1<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- Lớp:<br>- Nội dung:<br><br>- T32 (11/04/2025) | | | - [242050009001] Cơ học kết cấu 1<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- [XD059] Trần Văn Dần (Giảng chính)<br>- Lớp:<br>- Nội dung:<br><br>- T32 (11/04/2025) | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A306 - A306 (S/chứa: 94) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A307/1 (QT-CLC) - A307/1 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | - [242010210002CLC] Toán cao cấp 2<br>- [CB008] Huỳnh Thị Hoàng Dung (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-CLC<br>- Nội dung: Lịch Bù Ngày: 28/05/2025; Thứ Tư; Tiết 7-11; Phòng: A502 (QT-CLC) | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A307/1 (QT-CLC) - A307/1 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | - [242010210002CLC] Toán cao cấp 2<br>- [CB008] Huỳnh Thị Hoàng Dung (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-CLC<br>- Nội dung: Lịch Bù<br>Ngày: 28/05/2025; Thứ Tư; Tiết 7-11; Phòng: A502 (QT-CLC) | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A307/1 (QT-CLC) - A307/1 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A307/1 (QT-CLC) - A307/1 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A307/1 (QT-CLC) - A307/1 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A307/1 (QT-CLC) - A307/1 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A307/1 (QT-CLC) - A307/1 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A307/2 (QT-CLC) - A307/2 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A307/2 (QT-CLC) - A307/2 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A307/2 (QT-CLC) - A307/2 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A307/2 (QT-CLC) - A307/2 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A307/2 (QT-CLC) - A307/2 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A307/2 (QT-CLC) - A307/2 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A307/2 (QT-CLC) - A307/2 (QT-CLC) (S/chứa: 48) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A403 - A403 (S/chứa: 90) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A403 - A403 (S/chứa: 90) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111341]: Thi Kết cấu bê tông cốt thép 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242051202001CLC | - [111251]: Thi Máy xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050014001CLC | - [111178]: Thi Kinh tế học đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040022003CLC | - [111508]: Thi Luật bản quyền - Lần 1<br>- Mã LHP: 242080033001 | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111763]: Thi Thiết kế nút giao thông - Lần 1<br>- Mã LHP: 242860003101 | - [111441]: Thi Xử lý nền đất yếu - Lần 1<br>- Mã LHP: 242061216001 | - [111333]: Thi Kết cấu bê tông cốt thép 1 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242051001001 | - [111334]: Thi Kết cấu bê tông cốt thép 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242051002001 | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A403 - A403 (S/chứa: 90) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A403 - A403 (S/chứa: 90) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A403 - A403 (S/chứa: 90) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A403 - A403 (S/chứa: 90) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A403 - A403 (S/chứa: 90) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A404 - A404 (S/chứa: 140) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | Học - |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111177]: Thi Kiến tạo nơi chốn - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040021001 | - [111009]: Thi Vật lý kiến trúc 1 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242030005005 | - [111246]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010007 | - [111207]: Thi Lịch sử kiến trúc cảnh quan - Lần 1<br>- Mã LHP: 242041020001 | - [110879]: Thi Tiếng Anh ngành Xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242010218004 | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111166]: Thi Quy hoạch giao thông - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040007001 | - [111415]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206002 | - [110819]: Thi Chủ nghĩa xã hội khoa học - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000013004 | - [110841]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015008 | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A404 - A404 (S/chứa: 140) | Tiết 5 (10h35-11h25) | - [111166]: Thi Quy hoạch giao thông - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040007001 | - [111415]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206002 | - [110819]: Thi Chủ nghĩa xã hội khoa học - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000013004 | - [110841]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015008 | | | Học - |
| A404 - A404 (S/chứa: 140) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A404 - A404 (S/chứa: 140) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A404 - A404 (S/chứa: 140) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A404 - A404 (S/chứa: 140) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A404 - A404 (S/chứa: 140) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A405 - A405 (S/chứa: 90) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111176]: Thi Kiến tạo nơi chốn - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040021003CLC | - [111424]: Thi Mạng lưới giao thông và vận tải hành khách công cộng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242060013002 | - [110862]: Thi Ngoại ngữ chuyên ngành Mỹ thuật công nghiệp - Lần 1<br>- Mã LHP: 242010021001 | - [111733]: Thi Địa chất thủy văn - Lần 1<br>- Mã LHP: 242550001501CLC | - [110878]: Thi Tiếng Anh ngành Xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242010218003 | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | | - [111220]: Thi Kết cấu công trình 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050003004 | - [111413]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206004 | - [110813]: Thi Chủ nghĩa xã hội khoa học - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000013003CLC | - [111180]: Thi Thiết kế đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040023001CLC | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A405 - A405 (S/chứa: 90) | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111220]: Thi Kết cấu công trình 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050003004 | - [111413]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206004 | - [110813]: Thi Chủ nghĩa xã hội khoa học - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000013003CLC | - [111180]: Thi Thiết kế đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040023001CLC | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A405 - A405 (S/chứa: 90) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A405 - A405 (S/chứa: 90) | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A405 - A405 (S/chứa: 90) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A405 - A405 (S/chứa: 90) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A405 - A405 (S/chứa: 90) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A407 - A407 (S/chứa: 200) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111345]: Thi Kết cấu bê tông cốt thép 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242051202005 | - [111254]: Thi Máy xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050014004 | - [111741]: Thi Văn hóa học - Lần 1<br>- Mã LHP: 242810001201 | - [110846]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015004 | - [110881]: Thi Tiếng Anh ngành Xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242010218006 | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A407 - A407 (S/chứa: 200) | Tiết 3 (8h40-9h30) | - [111345]: Thi Kết cấu bê tông cốt thép 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242051202005 | - [111254]: Thi Máy xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050014004 | - [111741]: Thi Văn hóa học - Lần 1<br>- Mã LHP: 242810001201 | - [110846]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015004 | - [110881]: Thi Tiếng Anh ngành Xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242010218006 | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111226]: Thi Kết cấu công trình 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050003006 | - [111418]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206005 | - [111187]: Thi Hệ thống kỹ thuật đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242040032001 | - [110844]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015005 | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A407 - A407 (S/chứa: 200) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A407 - A407 (S/chứa: 200) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A407 - A407 (S/chứa: 200) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A407 - A407 (S/chứa: 200) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A407 - A407 (S/chứa: 200) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A408 - A408 (S/chứa: 110) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | | | lưới giao thông và vận tải hành khách công cộng - Lần 1<br>- Mã LHP: | - [111244]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010004 | - [110840]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015015CLC | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A408 - A408 (S/chứa: 110) | Tiết 2 (7h50-8h40) | | - [111425]: Thi Mạng lưới giao thông và vận tải hành khách công cộng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242060013001 | - [111244]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010004 | - [110840]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015015CLC | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111221]: Thi Kết cấu công trình 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050003001CLC | - [111685]: Thi Mỹ học đại cương - Lần 1<br>- Mã LHP: 242300001301 | - [110815]: Thi Chủ nghĩa xã hội khoa học - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000013007 | - [111428]: Thi Thiết kế mạng điện đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242060020001<br>**********<br>- [111762]: Thi Cấp thoát nước công trình - Lần 1 | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A408 - A408 (S/chứa: 110) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A408 - A408 (S/chứa: 110) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A408 - A408 (S/chứa: 110) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | | | - [XD032] Nguyễn Thế Danh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCA<br>- Nội dung: | | | - [XD032] Nguyễn Thế Danh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCA<br>- Nội dung: | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A408 - A408 (S/chứa: 110) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | - [242050105004] Sức bền vật liệu 1<br>- [XD032] Nguyễn Thế Danh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCA<br>- Nội dung:<br><br>- T32 (08/04/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | | - [242050105004] Sức bền vật liệu 1<br>- [XD032] Nguyễn Thế Danh (Giảng chính)<br>- Lớp: XD24-TCA<br>- Nội dung:<br><br>- T32 (08/04/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A408 - A408 (S/chứa: 110) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A409 - A409 (S/chứa: 110) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A409 - A409 (S/chứa: 110) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [111342]: Thi Kết cấu bê tông cốt thép 2 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242051202007 | - [111006]: Thi Vật lý kiến trúc 1 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242030005006 | - [111243]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010005 | - [111734]: Thi Địa chất thủy văn - Lần 1<br>- Mã LHP: 242550001505 | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111274]: Thi Cơ đất - nền móng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050034001 | - [111414]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206001CLC | - [110958]: Thi Ngoại ngữ chuyên ngành KTĐT - Lần 1<br>- Mã LHP: 242012019002 | - [110839]: Thi Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lần 1<br>- Mã LHP: 242000015007 | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A409 - A409 (S/chứa: 110) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A409 - A409 (S/chứa: 110) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A409 - A409 (S/chứa: 110) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A409 - A409 (S/chứa: 110) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A409 - A409 (S/chứa: 110) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A410 - A410 (S/chứa: 0) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A410 - A410 (S/chứa: 0) | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A410 - A410 (S/chứa: 0) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | - [241X115TC01] Chuyên đề vật liệu mới<br>- [XD070] Tô Văn Lận (Giảng chính)<br>- Lớp: CHXD31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A410 - A410 (S/chứa: 0) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | - [241X115TC01] Chuyên đề vật liệu mới<br>- [XD070] Tô Văn Lận (Giảng chính)<br>- Lớp: CHXD31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |
| A410 - A410 (S/chứa: 0) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | - [241X103BB01] Cơ kết cấu nâng cao<br>- [XD020] Đào Đình Nhân (Giảng chính)<br>- Lớp: CHXD31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A410 - A410 (S/chứa: 0) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | - [241X103BB01] Cơ kết cấu nâng cao<br>- [XD020] Đào Đình Nhân (Giảng chính)<br>- Lớp: CHXD31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |
| A410 - A410 (S/chứa: 0) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A411 - A411 (S/chứa: 150) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | - [111010]: Thi Vật lý kiến trúc 1 - Lần 1<br>- Mã LHP: 242030005004 | - [111247]: Thi Địa chất công trình - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050010008 | - [111426]: Thi Quy hoạch cấp nước đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242060014001 | - [110880]: Thi Tiếng Anh ngành Xây dựng - Lần 1<br>- Mã LHP: 242010218001 | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | | - [111219]: Thi Vật lý đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242042003001 | - [111416]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206003 | | - [111257]: Thi Lập dự án đầu tư - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050019001 | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A411 - A411 (S/chứa: 150) | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [111219]: Thi Vật lý đô thị - Lần 1<br>- Mã LHP: 242042003001 | - [111416]: Thi Tổ chức thi công - Lần 1<br>- Mã LHP: 242052206003 | | - [111257]: Thi Lập dự án đầu tư - Lần 1<br>- Mã LHP: 242050019001 | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A411 - A411 (S/chứa: 150) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A411 - A411 (S/chứa: 150) | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A411 - A411 (S/chứa: 150) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A411 - A411 (S/chứa: 150) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A411 - A411 (S/chứa: 150) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A501 (QT-CLC) - A501 (QT-CLC) (S/chứa: 70) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | - [241K107TC01] Cơ sở văn hóa Việt Nam<br>- [CB066] Nguyễn Văn Hiệu (Giảng chính)<br>- Lớp: CHKT31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [242041212002] Bố cục không gian<br>- [QH035] Hoàng Lê Nam (Giảng chính)<br>- [QH037] Phan Vũ Hải Âu (Giảng chính)<br>- [QH038] Nguyễn Đức Long (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị Thanh Hiền (Giảng | | | - [242041212002] Bố cục không gian<br>- [QH035] Hoàng Lê Nam (Giảng chính)<br>- [QH037] Phan Vũ Hải Âu (Giảng chính)<br>- [QH038] Nguyễn Đức Long (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị Thanh Hiền (Giảng | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A501 (QT-CLC) - A501 (QT-CLC) (S/chứa: 70) | Tiết 3 (8h40-9h30) | - [242041212002] Bố cục không gian<br>- [QH035] Hoàng Lê Nam (Giảng chính)<br>- [QH037] Phan Vũ Hải Âu (Giảng chính)<br>- [QH038] Nguyễn Đức Long (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị Thanh Hiền (Giảng | | | - [242041212002] Bố cục không gian<br>- [QH035] Hoàng Lê Nam (Giảng chính)<br>- [QH037] Phan Vũ Hải Âu (Giảng chính)<br>- [QH038] Nguyễn Đức Long (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị Thanh Hiền (Giảng | | - [241K107TC01] Cơ sở văn hóa Việt Nam<br>- [CB066] Nguyễn Văn Hiệu (Giảng chính)<br>- Lớp: CHKT31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A501 (QT-CLC) - A501 (QT-CLC) (S/chứa: 70) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | - [241K102BB01] Tư duy và lý luận kiến trúc đương đại<br>- [KT004] Lê Thanh Sơn (Giảng chính)<br>- Lớp: CHKT31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A501 (QT-CLC) - A501 (QT-CLC) (S/chứa: 70) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | - [241K102BB01] Tư duy và lý luận kiến trúc đương đại<br>- [KT004] Lê Thanh Sơn (Giảng chính)<br>- Lớp: CHKT31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A501 (QT-CLC) - A501 (QT-CLC) (S/chứa: 70) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | - [241KQ102BB01] Đồ án hình thái kiến trúc nhà ở<br>- [KT033] Trương Thanh Hải (Giảng chính)<br>- [KT094] Vũ Thị Hồng Hạnh (Giảng chính)<br>- Lớp: CHKT31<br>- Nội dung: | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A501 (QT-CLC) - A501 (QT-CLC) (S/chứa: 70) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | - [241KQ102BB01] Đồ án hình thái kiến trúc nhà ở<br>- [KT033] Trương Thanh Hải (Giảng chính)<br>- [KT094] Vũ Thị Hồng Hạnh (Giảng chính)<br>- Lớp: CHKT31<br>- Nội dung: | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A501 (QT-CLC) - A501 (QT-CLC) (S/chứa: 70) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A502 (QT-CLC) - A502 (QT-CLC) (S/chứa: 45) | Tiết 1 (7h00-7h50) | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | - [241QD106BB01] Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị<br>- [HT013] Phạm Thị Minh Lành (Giảng chính)<br>- Lớp: CHQL31<br>- Nội dung:<br>- | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A502 (QT-CLC) - A502 (QT-CLC) (S/chứa: 45) | Tiết 2 (7h50-8h40) | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | - [241QD106BB01] Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị<br>- [HT013] Phạm Thị Minh Lành (Giảng chính)<br>- Lớp: CHQL31<br>- Nội dung:<br>- | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A502 (QT-CLC) - A502 (QT-CLC) (S/chứa: 45) | Tiết 6 (11h25-13h00) | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | | |
| | | | | | | | Hà (Giảng chính)<br>- Lớp: CHQH31, CHQL31<br>- Nội dung: | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A502 (QT-CLC) - A502 (QT-CLC) (S/chứa: 45) | Tiết 7 (13h00-13h50) | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | - [241QD101BB01] Quy hoạch giao thông đô thị<br>- [QH009] Trần Thị Việt Hà (Giảng chính)<br>- Lớp: CHQH31, CHQL31<br>- Nội dung:<br>-<br>- | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A502 (QT-CLC) - A502 (QT-CLC) (S/chứa: 45) | Tiết 11 (16h35-17h25) | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | | Mượn phòng - -KT121Lê Tấn Hạnh - KT - Mượn phòng - SỬA ĐATN | | | |
| | | | | | | - [QH005] Lê Anh Đức (Giảng chính)<br>- Lớp: CHQH31<br>- Nội dung: | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A502 (QT-CLC) - A502 (QT-CLC) (S/chứa: 45) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | - [241KQ103TC01] Đồ án hình thái không gian công cộng<br>- [QH005] Lê Anh Đức (Giảng chính)<br>- Lớp: CHQH31<br>- Nội dung:<br><br>-<br>- | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A502 (QT-CLC) - A502 (QT-CLC) (S/chứa: 45) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A503 (QT-CLC) - A503 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A503 (QT-CLC) - A503 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A503 (QT-CLC) - A503 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A503 (QT-CLC) - A503 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | Học - | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A503 (QT-CLC) - A503 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A503 (QT-CLC) - A503 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | Học - | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A503 (QT-CLC) - A503 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A504 (QT-CLC) - A504 (QT-CLC) (S/chứa: 20) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | - [242E022007001] Giải phẩu tạo hình<br>- [MT009] Nguyễn Thái Dương (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A504 (QT-CLC) - A504 (QT-CLC) (S/chứa: 20) | Tiết 5 (10h35-11h25) | | - [242E022007001] Giải phẩu tạo hình<br>- [MT009] Nguyễn Thái Dương (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | | | | |
| A504 (QT-CLC) - A504 (QT-CLC) (S/chứa: 20) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | - [242E080008001] Lịch sử mỹ thuật Việt Nam<br>- [CN050] Phạm Thị Thanh Vân (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T31 (04/04/2025)<br>- T39 (27/05/2025) | - [242E022007001] Giải phẩu tạo hình<br>- [MT009] Nguyễn Thái Dương (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | | Học - | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A504 (QT-CLC) - A504 (QT-CLC) (S/chứa: 20) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | - [242E080008001] Lịch sử mỹ thuật Việt Nam<br>- [CN050] Phạm Thị Thanh Vân (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T31 (04/04/2025)<br>- T39 (27/05/2025) | - [242E022007001] Giải phẩu tạo hình<br>- [MT009] Nguyễn Thái Dương (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | | Học - | |
| A504 (QT-CLC) - A504 (QT-CLC) (S/chứa: 20) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A504 (QT-CLC) - A504 (QT-CLC) (S/chứa: 20) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A504 (QT-CLC) - A504 (QT-CLC) (S/chứa: 20) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A505 (QT-CLC) - A505 (QT-CLC) (S/chứa: 36) | Tiết 1 (7h00-7h50) | - [242E3TUD0201] Công cụ và phương pháp nghiên cứu<br>- [QL004] Phan Nhựt Duy (Giảng chính)<br>- Lớp: TKDT23<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | | | - [242E3TUD0201] Công cụ và phương pháp nghiên cứu<br>- [QL004] Phan Nhựt Duy (Giảng chính)<br>- Lớp: TKDT23<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A505 (QT-CLC) - A505 (QT-CLC) (S/chứa: 36) | Tiết 4 (9h45-10h35) | - [242E3TUD0201] Công cụ và phương pháp nghiên cứu<br>- [QL004] Phan Nhựt Duy (Giảng chính)<br>- Lớp: TKDT23<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | | | - [242E3TUD0201] Công cụ và phương pháp nghiên cứu<br>- [QL004] Phan Nhựt Duy (Giảng chính)<br>- Lớp: TKDT23<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A505 (QT-CLC) - A505 (QT-CLC) (S/chứa: 36) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | - [242E3TUD0201] Công cụ và phương pháp nghiên cứu<br>- [QL004] Phan Nhựt Duy (Giảng chính)<br>- Lớp: TKDT23<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | - [242E4SUD0802] Đồ án hình thái nhà ở 2<br>- [TH018] Vũ Hoàng Kim Qui (Giảng chính)<br>- [TH025] Lê Quỳnh Như (Giảng chính)<br>- [TH026] Nguyễn Nhật Linh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT23<br>- Nội dung: | | | - [242E4SUD0802] Đồ án hình thái nhà ở 2<br>- [TH018] Vũ Hoàng Kim Qui (Giảng chính)<br>- [TH025] Lê Quỳnh Như (Giảng chính)<br>- [TH026] Nguyễn Nhật Linh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT23<br>- Nội dung: | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A505 (QT-CLC) - A505 (QT-CLC) (S/chứa: 36) | Tiết 9 (14h40-15h30) | - [242E3TUD0201] Công cụ và phương pháp nghiên cứu<br>- [QL004] Phan Nhựt Duy (Giảng chính)<br>- Lớp: TKDT23<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | - [242E4SUD0802] Đồ án hình thái nhà ở 2<br>- [TH018] Vũ Hoàng Kim Qui (Giảng chính)<br>- [TH025] Lê Quỳnh Như (Giảng chính)<br>- [TH026] Nguyễn Nhật Linh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT23<br>- Nội dung: | | | - [242E4SUD0802] Đồ án hình thái nhà ở 2<br>- [TH018] Vũ Hoàng Kim Qui (Giảng chính)<br>- [TH025] Lê Quỳnh Như (Giảng chính)<br>- [TH026] Nguyễn Nhật Linh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT23<br>- Nội dung: | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A505 (QT-CLC) - A505 (QT-CLC) (S/chứa: 36) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A505 (QT-CLC) - A505 (QT-CLC) (S/chứa: 36) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A505 (QT-CLC) - A505 (QT-CLC) (S/chứa: 36) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A506 (QT-CLC) - A506 (QT-CLC) (S/chứa: 15) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A506 (QT-CLC) - A506 (QT-CLC) (S/chứa: 15) | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A506 (QT-CLC) - A506 (QT-CLC) (S/chứa: 15) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A506 (QT-CLC) - A506 (QT-CLC) (S/chứa: 15) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A506 (QT-CLC) - A506 (QT-CLC) (S/chứa: 15) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A506 (QT-CLC) - A506 (QT-CLC) (S/chứa: 15) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A506 (QT-CLC) - A506 (QT-CLC) (S/chứa: 15) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A509 (QT-CLC) - A509 (QT-CLC) (S/chứa: 16) | Tiết 1 (7h00-7h50) | - [242E082006001] Cơ sở thiết kế đồ họa<br>- [CN033] Đào Ly Ly (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (24/03/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | - [242E.FUN2.3.9001] Đồ án cơ sở 2<br>- [NT050] Nguyễn Phạm Thanh Trúc (Giảng chính)<br>- Lớp: ID24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (25/03/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A509 (QT-CLC) - A509 (QT-CLC) (S/chứa: 16) | Tiết 2 (7h50-8h40) | - [242E082006001] Cơ sở thiết kế đồ họa<br>- [CN033] Đào Ly Ly (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (24/03/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | - [242E.FUN2.3.9001] Đồ án cơ sở 2<br>- [NT050] Nguyễn Phạm Thanh Trúc (Giảng chính)<br>- Lớp: ID24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (25/03/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A509 (QT-CLC) - A509 (QT-CLC) (S/chứa: 16) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A509 (QT-CLC) - A509 (QT-CLC) (S/chứa: 16) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A509 (QT-CLC) - A509 (QT-CLC) (S/chứa: 16) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A509 (QT-CLC) - A509 (QT-CLC) (S/chứa: 16) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A509 (QT-CLC) - A509 (QT-CLC) (S/chứa: 16) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A510 (QT-CLC) - A510 (QT-CLC) (S/chứa: 32) | | | cộng<br>- [QH040] Khổng Minh Trang (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị | | - [KT094] Vũ Thị Hồng Hạnh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT22<br>- Nội dung: | cộng<br>- [QH040] Khổng Minh Trang (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A510 (QT-CLC) - A510 (QT-CLC) (S/chứa: 32) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | - [242E6SUD1201] Đồ án thiết kế đô thị 2-TKĐT không gian công cộng<br>- [QH040] Khổng Minh Trang (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị Thanh Hiền (Giảng chính)<br>- [QH045] Trần Trung | | - [242E6TUD0101] Lý thuyết Thiết kế Đô thị<br>- [KT094] Vũ Thị Hồng Hạnh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT22<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (27/03/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | - [242E6SUD1201] Đồ án thiết kế đô thị 2-TKĐT không gian công cộng<br>- [QH040] Khổng Minh Trang (Giảng chính)<br>- [QH044] Phan Thị Thanh Hiền (Giảng chính)<br>- [QH045] Trần Trung | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A510 (QT-CLC) - A510 (QT-CLC) (S/chứa: 32) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A510 (QT-CLC) - A510 (QT-CLC) (S/chứa: 32) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | - [242E6TUD0501] Kiến trúc bền vững<br>- [KT063] Đặng Thanh Hưng (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT22<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T41 (09/06/2025) | | | | | - [242E.FUN2.3.9001] Đồ án cơ sở 2<br>- [NT050] Nguyễn Phạm Thanh Trúc (Giảng chính)<br>- Lớp: ID24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (25/03/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A510 (QT-CLC) - A510 (QT-CLC) (S/chứa: 32) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A510 (QT-CLC) - A510 (QT-CLC) (S/chứa: 32) | Tiết 11 (16h35-17h25) | - [242E6TUD0501] Kiến trúc bền vững<br>- [KT063] Đặng Thanh Hưng (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT22<br>- Nội dung:<br><br>- T34 (21/04/2025)<br>- T41 (09/06/2025) | | | | | - [242E.FUN2.3.9001] Đồ án cơ sở 2<br>- [NT050] Nguyễn Phạm Thanh Trúc (Giảng chính)<br>- Lớp: ID24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (25/03/2025)<br>- T40 (03/06/2025) | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A510 (QT-CLC) - A510 (QT-CLC) (S/chứa: 32) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A511 (QT-CLC) - A511 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | - [242E8SUD1601] Đồ án TKĐT tổng hợp 2<br>- [QH014] Nguyễn Cẩm Dương Ly (Giảng chính)<br>- [TH008] Nguyễn Quốc Vinh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT21<br>- Nội dung: | | - [242E082006001] Cơ sở thiết kế đồ họa<br>- [CN033] Đào Ly Ly (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (24/03/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | - [242E8SUD1601] Đồ án TKĐT tổng hợp 2<br>- [QH014] Nguyễn Cẩm Dương Ly (Giảng chính)<br>- [TH008] Nguyễn Quốc Vinh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT21<br>- Nội dung: | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A511 (QT-CLC) - A511 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 5 (10h35-11h25) | | - [242E8SUD1601] Đồ án TKĐT tổng hợp 2<br>- [QH014] Nguyễn Cẩm Dương Ly (Giảng chính)<br>- [TH008] Nguyễn Quốc Vinh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT21<br>- Nội dung: | | - [242E082006001] Cơ sở thiết kế đồ họa<br>- [CN033] Đào Ly Ly (Giảng chính)<br>- Lớp: GD24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (24/03/2025)<br>- T39 (29/05/2025) | - [242E8SUD1601] Đồ án TKĐT tổng hợp 2<br>- [QH014] Nguyễn Cẩm Dương Ly (Giảng chính)<br>- [TH008] Nguyễn Quốc Vinh (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT21<br>- Nội dung: | | |
| A511 (QT-CLC) - A511 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | - [242E8TUD0301] Kinh tế học đô thị<br>- [TH020] Nguyễn Lưu Bảo Đoan (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT21<br>- Nội dung:<br><br>- T29 (20/03/2025)<br>- T41 (12/06/2025) | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A511 (QT-CLC) - A511 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | - [242E8TUD0301] Kinh tế học đô thị<br>- [TH020] Nguyễn Lưu Bảo Đoan (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT21<br>- Nội dung:<br><br>- T29 (20/03/2025)<br>- T41 (12/06/2025) | | | |
| A511 (QT-CLC) - A511 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A511 (QT-CLC) - A511 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A511 (QT-CLC) - A511 (QT-CLC) (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A512 (QT-CLC) - A512 (QT-CLC) (S/chứa: 42) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | - [242E2TUD0101] Nguyên lý Thiết kế Kiến trúc<br>- [KT043] Phạm Thị Thanh Thảo (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025) | | | - [242E2TUD0101] Nguyên lý Thiết kế Kiến trúc<br>- [KT043] Phạm Thị Thanh Thảo (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025) | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A512 (QT-CLC) - A512 (QT-CLC) (S/chứa: 42) | Tiết 4 (9h45-10h35) | | - [242E2TUD0101] Nguyên lý Thiết kế Kiến trúc<br>- [KT043] Phạm Thị Thanh Thảo (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025) | | | - [242E2TUD0101] Nguyên lý Thiết kế Kiến trúc<br>- [KT043] Phạm Thị Thanh Thảo (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T33 (15/04/2025) | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A512 (QT-CLC) - A512 (QT-CLC) (S/chứa: 42) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | - [242E2SUD0401] Đồ án cơ sở Quy hoạch<br>- [QH018] Trương Song Trương (Giảng chính)<br>- [QH035] Hoàng Lê Nam (Giảng chính)<br>- [TH018] Vũ Hoàng Kim Qui (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT24<br>- Nội dung: | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A512 (QT-CLC) - A512 (QT-CLC) (S/chứa: 42) | Tiết 9 (14h40-15h30) | - [242E2SUD0401] Đồ án cơ sở Quy hoạch<br>- [QH018] Trương Song Trương (Giảng chính)<br>- [QH035] Hoàng Lê Nam (Giảng chính)<br>- [TH018] Vũ Hoàng Kim Qui (Giảng chính)<br>- Lớp: TKĐT24<br>- Nội dung: | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A512 (QT-CLC) - A512 (QT-CLC) (S/chứa: 42) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A512 (QT-CLC) - A512 (QT-CLC) (S/chứa: 42) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A512 (QT-CLC) - A512 (QT-CLC) (S/chứa: 42) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A601 - A601 (S/chứa: 115) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A601 - A601 (S/chứa: 115) | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A601 - A601 (S/chứa: 115) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A601 - A601 (S/chứa: 115) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A601 - A601 (S/chứa: 115) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A601 - A601 (S/chứa: 115) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A601 - A601 (S/chứa: 115) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A601 (HT) - A601 (HT) (S/chứa: 115) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A601 (HT) - A601 (HT) (S/chứa: 115) | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A601 (HT) - A601 (HT) (S/chứa: 115) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A601 (HT) - A601 (HT) (S/chứa: 115) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A601 (HT) - A601 (HT) (S/chứa: 115) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A601 (HT) - A601 (HT) (S/chứa: 115) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A601 (HT) - A601 (HT) (S/chứa: 115) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A602 (HT-MTCN) - A602 (HT-MTCN) (S/chứa: 66) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A602 (HT-MTCN) - A602 (HT-MTCN) (S/chứa: 66) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp Khoa MTCN | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp ngành TK Công Nghiệp | | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp Khoa MTCN | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp ngành TK Công Nghiệp | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A602 (HT-MTCN) - A602 (HT-MTCN) (S/chứa: 66) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A602 (HT-MTCN) - A602 (HT-MTCN) (S/chứa: 66) | Tiết 6 (11h25-13h00) | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp Khoa MTCN | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp ngành TK Công Nghiệp | | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp Khoa MTCN | Mượn phòng - - CN026Phan Thị Hải Thanh - CN - Mượn phòng - Sửa bài Đồ án Tốt nghiệp ngành TK Công Nghiệp | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A602 (HT-MTCN) - A602 (HT-MTCN) (S/chứa: 66) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A602 (HT-MTCN) - A602 (HT-MTCN) (S/chứa: 66) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A602 (HT-MTCN) - A602 (HT-MTCN) (S/chứa: 66) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A603 (HT) - A603 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A603 (HT) - A603 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A603 (HT) - A603 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A603 (HT) - A603 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A603 (HT) - A603 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A603 (HT) - A603 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A603 (HT) - A603 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| A604 (HT) - A604 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A604 (HT) - A604 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| A604 (HT) - A604 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A604 (HT) - A604 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| A604 (HT) - A604 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A604 (HT) - A604 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| A604 (HT) - A604 (HT) (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| B201 - TTTN (HT) - B201 - TTTN (HT) (S/chứa: 50) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B201 - TTTN (HT) - B201 - TTTN (HT) (S/chứa: 50) | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| B201 - TTTN (HT) - B201 - TTTN (HT) (S/chứa: 50) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B201 - TTTN (HT) - B201 - TTTN (HT) (S/chứa: 50) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| B201 - TTTN (HT) - B201 - TTTN (HT) (S/chứa: 50) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B201 - TTTN (HT) - B201 - TTTN (HT) (S/chứa: 50) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| B201 - TTTN (HT) - B201 - TTTN (HT) (S/chứa: 50) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| B402 (HT) - B402 (HT) (S/chứa: 90) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B402 (HT) - B402 (HT) (S/chứa: 90) | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| B402 (HT) - B402 (HT) (S/chứa: 90) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | | | | Nam (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT111] Lê Việt Nga | | | Nam (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT111] Lê Việt Nga | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B402 (HT) - B402 (HT) (S/chứa: 90) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | - [242031007007] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT016] Trần Đình Nam (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT111] Lê Việt Nga (Giảng chính)<br>- [KT117] Nguyễn Đặng Anh Dũng (Giảng | | | - [242031007007] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT016] Trần Đình Nam (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT111] Lê Việt Nga (Giảng chính)<br>- [KT117] Nguyễn Đặng Anh Dũng (Giảng | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| B402 (HT) - B402 (HT) (S/chứa: 90) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B402 (HT) - B402 (HT) (S/chứa: 90) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| B402 (HT) - B402 (HT) (S/chứa: 90) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| B403 (HT) - B403 (HT) (S/chứa: 105) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B403 (HT) - B403 (HT) (S/chứa: 105) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| B403 (HT) - B403 (HT) (S/chứa: 105) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B403 (HT) - B403 (HT) (S/chứa: 105) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | - [242041201002] Đồ án cơ sở quy hoạch 1<br>- [QH026] Đỗ Thùy Linh (Giảng chính)<br>- [QH028] Phạm Duy Tiếng (Giảng chính)<br>- [QH037] Phan Vũ Hải Âu (Giảng chính)<br>- [QH038] Nguyễn Đức Long (Giảng chính) | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| B403 (HT) - B403 (HT) (S/chứa: 105) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B403 (HT) - B403 (HT) (S/chứa: 105) | Tiết 11 (16h35-17h25) | - [242041201002] Đồ án cơ sở quy hoạch 1<br>- [QH026] Đỗ Thùy Linh (Giảng chính)<br>- [QH028] Phạm Duy Tiếng (Giảng chính)<br>- [QH037] Phan Vũ Hải Âu (Giảng chính)<br>- [QH038] Nguyễn Đức Long (Giảng chính) | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | - [242031007010] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT055] Đinh Xuân Dũng (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT141] Tạ Quang Hải (Giảng chính) | | | - [242031007010] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT055] Đinh Xuân Dũng (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT141] Tạ Quang Hải (Giảng chính) | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B403 (HT) - B403 (HT) (S/chứa: 105) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | - [242031007010] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT055] Đinh Xuân Dũng (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT141] Tạ Quang Hải (Giảng chính) | | | - [242031007010] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT055] Đinh Xuân Dũng (Giảng chính)<br>- [KT096] Huỳnh Đức Thừa (Giảng chính)<br>- [KT141] Tạ Quang Hải (Giảng chính) | |
| B502 (HT) - B502 (HT) (S/chứa: 91) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B502 (HT) - B502 (HT) (S/chứa: 91) | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| B502 (HT) - B502 (HT) (S/chứa: 91) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | - [242031007006] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT058] Huỳnh Trần Uyên Thy (Giảng chính)<br>- [KT119] Võ Trường Giang (Giảng chính)<br>- [KT128] Nguyễn Thùy Dung (Giảng chính)<br>- [KT129] Lương Tuấn Đạt (Giảng chính) | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B502 (HT) - B502 (HT) (S/chứa: 91) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | - [242031007006] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT058] Huỳnh Trần Uyên Thy (Giảng chính)<br>- [KT119] Võ Trường Giang (Giảng chính)<br>- [KT128] Nguyễn Thùy Dung (Giảng chính)<br>- [KT129] Lương Tuấn Đạt (Giảng chính) | | | | | |
| B502 (HT) - B502 (HT) (S/chứa: 91) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B502 (HT) - B502 (HT) (S/chứa: 91) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| B502 (HT) - B502 (HT) (S/chứa: 91) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| B503 (HT) - B503 (HT) (S/chứa: 87) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | - [242070018002] Đồ án cơ sở nội thất 4<br>- [NT006] Phan Trí Thành (Giảng chính)<br>- [NT010] Phạm Quang Duy (Giảng chính)<br>- [NT024] Trần Hồng Ngọc (Giảng chính)<br>- [NT065] Ôn Ngọc Yến Nhi (Giảng chính) | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B503 (HT) - B503 (HT) (S/chứa: 87) | Tiết 4 (9h45-10h35) | | - [242070018002] Đồ án cơ sở nội thất 4<br>- [NT006] Phan Trí Thành (Giảng chính)<br>- [NT010] Phạm Quang Duy (Giảng chính)<br>- [NT024] Trần Hồng Ngọc (Giảng chính)<br>- [NT065] Ôn Ngọc Yến Nhi (Giảng chính) | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| B503 (HT) - B503 (HT) (S/chứa: 87) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | - [242031007005] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT056] Trần Nhân Hải (Giảng chính)<br>- [KT131] Trần Gia Hòa (Giảng chính)<br>- Lớp: KT24/A1, LC KT24 | | | - [242031007005] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT056] Trần Nhân Hải (Giảng chính)<br>- [KT131] Trần Gia Hòa (Giảng chính)<br>- Lớp: KT24/A1, LC KT24 | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B503 (HT) - B503 (HT) (S/chứa: 87) | Tiết 9 (14h40-15h30) | - [242031007005] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT056] Trần Nhân Hải (Giảng chính)<br>- [KT131] Trần Gia Hòa (Giảng chính)<br>- Lớp: KT24/A1, LC KT24 | | | - [242031007005] Đồ án cơ sở kiến trúc 4<br>- [KT025] Trần Anh Đào (Giảng chính)<br>- [KT056] Trần Nhân Hải (Giảng chính)<br>- [KT131] Trần Gia Hòa (Giảng chính)<br>- Lớp: KT24/A1, LC KT24 | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| B503 (HT) - B503 (HT) (S/chứa: 87) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B503 (HT) - B503 (HT) (S/chứa: 87) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| B503 (HT) - B503 (HT) (S/chứa: 87) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| B601 (ĐK) - B601 (ĐK) (S/chứa: 90) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | - [242022017001] Tượng tròn 1<br>- [MT005] Trần Thanh Nam (Giảng chính)<br>- [MT052] Nguyễn Kiến Thức (Giảng chính)<br>- [MT062] Võ Thị Kim Hương (Giảng chính)<br>- [MT065] Bùi Đăng Khoa (Giảng chính) | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B601 (ĐK) - B601 (ĐK) (S/chứa: 90) | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | - [242022017001] Tượng tròn 1<br>- [MT005] Trần Thanh Nam (Giảng chính)<br>- [MT052] Nguyễn Kiến Thức (Giảng chính)<br>- [MT062] Võ Thị Kim Hương (Giảng chính)<br>- [MT065] Bùi Đăng Khoa (Giảng chính) | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| B601 (ĐK) - B601 (ĐK) (S/chứa: 90) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | | | | | Nam (Giảng chính)<br>- [MT052] Nguyễn Kiến Thức (Giảng chính)<br>- [MT062] Võ Thị Kim | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B601 (ĐK) - B601 (ĐK) (S/chứa: 90) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | - [242022017001] Tượng tròn 1<br>- [MT005] Trần Thanh Nam (Giảng chính)<br>- [MT052] Nguyễn Kiến Thức (Giảng chính)<br>- [MT062] Võ Thị Kim Hương (Giảng chính)<br>- [MT065] Bùi Đăng Khoa (Giảng chính) | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| B601 (ĐK) - B601 (ĐK) (S/chứa: 90) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B601 (ĐK) - B601 (ĐK) (S/chứa: 90) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| B601 (ĐK) - B601 (ĐK) (S/chứa: 90) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| B603 - B603 (S/chứa: 0) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B603 - B603 (S/chứa: 0) | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| B603 - B603 (S/chứa: 0) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B603 - B603 (S/chứa: 0) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| B603 - B603 (S/chứa: 0) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| B603 - B603 (S/chứa: 0) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| B603 - B603 (S/chứa: 0) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| PM1 - A201/1 - PM1 - A201/1 (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM1 - A201/1 - PM1 - A201/1 (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI HỌC PHẦN TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| PM1 - A201/1 - PM1 - A201/1 (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM1 - A201/1 - PM1 - A201/1 (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI HỌC PHẦN TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI HỌC PHẦN TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| PM1 - A201/1 - PM1 - A201/1 (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM1 - A201/1 - PM1 - A201/1 (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM1 - A201/1 - PM1 - A201/1 (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| PM2 - A201/2 - PM2 - A201/2 (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | | | | | | Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI HỌC PHẦN TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM2 - A201/2 - PM2 - A201/2 (S/chứa: 40) | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI HỌC PHẦN TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| PM2 - A201/2 - PM2 - A201/2 (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM2 - A201/2 - PM2 - A201/2 (S/chứa: 40) | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI HỌC PHẦN TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| PM2 - A201/2 - PM2 - A201/2 (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM2 - A201/2 - PM2 - A201/2 (S/chứa: 40) | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| PM2 - A201/2 - PM2 - A201/2 (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| PM3 - A301/1 - PM3 - A301/1 (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM3 - A301/1 - PM3 - A301/1 (S/chứa: 40) | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| PM3 - A301/1 - PM3 - A301/1 (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM3 - A301/1 - PM3 - A301/1 (S/chứa: 40) | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | Mượn phòng - - HT027Bùi Nguyễn Diễm Phương - HT - Mượn phòng - ĐĂNG KÝ THI TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC 2024-2025 KHOA KD | | |
| PM3 - A301/1 - PM3 - A301/1 (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM3 - A301/1 - PM3 - A301/1 (S/chứa: 40) | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| PM3 - A301/1 - PM3 - A301/1 (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| PM4 - A301/2 - PM4 - A301/2 (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | - [242022052001] Tin học chuyên ngành Mỹ thuật đô thị 2<br>- [CB047] Lê Quốc Hưng (Giảng chính)<br>- Lớp: LC_MTĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (26/03/2025)<br>- T39 (28/05/2025) | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM4 - A301/2 - PM4 - A301/2 (S/chứa: 40) | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | - [242022052001] Tin học chuyên ngành Mỹ thuật đô thị 2<br>- [CB047] Lê Quốc Hưng (Giảng chính)<br>- Lớp: LC_MTĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (26/03/2025)<br>- T39 (28/05/2025) | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| PM4 - A301/2 - PM4 - A301/2 (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | - [242022052002] Tin học chuyên ngành Mỹ thuật đô thị 2<br>- [CB047] Lê Quốc Hưng (Giảng chính)<br>- Lớp: LC_MTĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (26/03/2025)<br>- T39 (28/05/2025) | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM4 - A301/2 - PM4 - A301/2 (S/chứa: 40) | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | - [242022052002] Tin học chuyên ngành Mỹ thuật đô thị 2<br>- [CB047] Lê Quốc Hưng (Giảng chính)<br>- Lớp: LC_MTĐT24<br>- Nội dung:<br><br>- T30 (26/03/2025)<br>- T39 (28/05/2025) | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| PM4 - A301/2 - PM4 - A301/2 (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM4 - A301/2 - PM4 - A301/2 (S/chứa: 40) | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| PM4 - A301/2 - PM4 - A301/2 (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| PM5 - A402/1 - PM5 - A402/1 (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM5 - A402/1 - PM5 - A402/1 (S/chứa: 40) | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| PM5 - A402/1 - PM5 - A402/1 (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM5 - A402/1 - PM5 - A402/1 (S/chứa: 40) | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| PM5 - A402/1 - PM5 - A402/1 (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM5 - A402/1 - PM5 - A402/1 (S/chứa: 40) | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |
| PM5 - A402/1 - PM5 - A402/1 (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |
| PM6 - A402/2 - PM6 - A402/2 (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM6 - A402/2 - PM6 - A402/2 (S/chứa: 40) | Tiết 1 (7h00-7h50) | | | | | | | |
| | Tiết 2 (7h50-8h40) | | | | | | | |
| | Tiết 3 (8h40-9h30) | | | | | | | |
| | Tiết 4 (9h45-10h35) | | | | | | | |
| | Tiết 5 (10h35-11h25) | | | | | | | |
| PM6 - A402/2 - PM6 - A402/2 (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM6 - A402/2 - PM6 - A402/2 (S/chứa: 40) | Tiết 6 (11h25-13h00) | | | | | | | |
| | Tiết 7 (13h00-13h50) | | | | | | | |
| | Tiết 8 (13h50-14h40) | | | | | | | |
| | Tiết 9 (14h40-15h30) | | | | | | | |
| | Tiết 10 (15h45-16h35) | | | | | | | |
| PM6 - A402/2 - PM6 - A402/2 (S/chứa: 40) | | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM6 - A402/2 - PM6 - A402/2 (S/chứa: 40) | Tiết 11 (16h35-17h25) | | | | | | | |
| | Tiết 12 (17h30-18h20) | | | | | | | |
| | Tiết 13 (18h20-19h10) | | | | | | | |
| | Tiết 14 (19h10-20h00) | | | | | | | |
| | Tiết 15 (20h00-20h50) | | | | | | | |

# THỜI KHÓA BIỂU PHÒNG

| Phòng | Tiết | Thứ 2 (26/05) | Thứ 3 (27/05) | Thứ 4 (28/05) | Thứ 5 (29/05) | Thứ 6 (30/05) | Thứ 7 (31/05) | CN (01/06) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| PM6 - A402/2 - PM6 - A402/2 (S/chứa: 40) | Tiết 16 (20h50-21h40) | | | | | | | |